

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 50/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30-6-2021

“V/v tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lưu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Hằng

Bà Lê Thị Thanh Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hường, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 122/2021/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 5 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đặng Thị S, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp 3, xã L, huyện T, tỉnh L. (bà S có mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng K, sinh năm 1981. Địa chỉ: ấp 3, xã L, huyện T, tỉnh L. (ông K vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 27-4-2021 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đặng Thị S trình bày: Bà S và bị đơn là ông Nguyễn Hoàng K quen và tổ chức lễ cưới vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh L theo Giấy chứng nhận kết hôn số 23/2008 ngày 14-5-2008. Bà S và ông K sống không có hạnh phúc, nguyên nhân là do bà S và ông K không còn tin tưởng nhau, vợ chồng xảy ra cự cãi, ông K không quan tâm bà S. Bà S và ông K ly thân từ đầu tháng 11/2020 đến nay, trong thời gian ly thân bà S và ông K không sắp xếp để vợ chồng hàn gắn. Bà S xét thấy vợ chồng không còn yêu thương nhau, mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng, cuộc sống không hạnh phúc nên bà S yêu cầu ly hôn với ông K.

Về nuôi con chung: Bà S và ông K có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 15-3-2007. Khi ly hôn bà S yêu cầu được nuôi con, bà S không yêu cầu ông K

cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: bà S không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn ông Nguyễn Hoàng K trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt, không làm bản tự khai không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào và không có ý kiến phản hồi hay yêu cầu gì đối với việc khởi kiện của bà S, cũng như vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, theo lời trình bày của các bên và tài liệu đã thu thập được xác định:

[1] Tranh chấp giữa bà Đặng Thị S với ông Nguyễn Hoàng K là tranh chấp về ly hôn. Căn cứ vào nơi cư trú của bị đơn, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn ông Nguyễn Hoàng K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt ông Nguyễn Hoàng K.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị S với ông Nguyễn Hoàng K kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận kết hôn số 23/2008 ngày 14-5-2008 là hôn nhân hợp pháp. Do mâu thuẫn giữa bà S và ông K ngày càng nghiêm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên bà S khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông K. Sau khi thụ lý đơn khởi kiện của bà S, Tòa án đã thông báo cho ông K biết và mở phiên hòa giải nhiều lần nhằm để tạo điều kiện cho ông K và bà S giải quyết những bất đồng, hàn gắn lại tình cảm vợ chồng nhưng ông K không tham gia. Tại phiên tòa bà S kiên quyết xin ly hôn với ông K. Xét hôn nhân giữa bà S và ông K lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà S đối với ông K.

[4] Về nuôi con chung: Bà S và ông K có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 15-3-2007. Tại phiên tòa, bà S đồng ý khi ly hôn bà S giao con cho ông K nuôi, bà S không cấp dưỡng nuôi con. Trong quá trình giải quyết vụ án cháu Luân có nêu nguyện vọng được sống với ông K, hiện tại cháu Luân đang sống chung với ông K từ khi bà S và ông K ly thân. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên giao con cho ông K tiếp tục nuôi là phù hợp và ổn định tâm lý đứa trẻ, bà S không cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: bà Đặng Thị S là nguyên đơn nên phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Đặng Thị S đối với ông Nguyễn Hoàng K.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị S được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng K.

Về nuôi con chung: Giao ông K trực tiếp nuôi 01 con chung tên Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 15-3-2007, bà S không cấp dưỡng nuôi con.

Mặc dù không được trực tiếp nuôi con chung nhưng bà S có quyền thăm, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đặng Thị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Bà Đặng Thị S phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0007848 ngày 14-5-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Long An; Bà Đặng Thị S đã nộp đủ án phí, ông K không phải chịu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, bà Đặng Thị S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Hoàng K vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã L, h. Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lưu Thủy